***Trường THCS An Tiến thông báo Danh mục bộ SGK lớp 7 năm học 2022 - 2023 như sau:***

        Căn cứ Quyết định số 1281/QĐ-UBND ngày 04/5/2022 của UBND thành phố Hải Phòng Phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 1 ( bổ sung), lớp 3, lớp 7, lớp 10 sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng;  
        Căn cứ Công văn số 24/PGDĐT ngày 23/02/2022 của Phòng GD&ĐT huyện An Lão về việc đề xuất danh mục lựa chọn sách giáo khoa lớp 7 năm học 2022-2023;  
        Trường THCS An Tiến chọn sách giáo khoa lớp 7 năm học 2022 - 2023 như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên sách, bộ sách** | **Tác giả** | **Nhà xuất bản** |  |
|  |
| 1 | Ngữ văn 7, tập một (Cánh Diều) | Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên), Đỗ Ngọc Thống (Chủ biên), Lê Thị Tuyết Hạnh, Phạm Thị Thu Hiền, Nguyễn Văn Lộc. | Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh |  |
| Ngữ văn 7, tập hai (Cánh Diều) | Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên), Đỗ Ngọc Thống (Chủ biên), Lê Thị Tuyết Hạnh, Phạm Thị Thu Hiền, Nguyễn Phước Hoàng, Nguyễn Văn Lộc. | Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh |  |
| 2 | Toán 7, tập một (Cánh Diều) | Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Lê Tuấn Anh, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Đức Quang. | Đại học Sư phạm |  |
| Toán 7, tập hai (Cánh Diều) | Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Lê Tuấn Anh, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Đức Quang. | Đại học Sư phạm |  |
| 3 | Tiếng Anh 7 Global Success | Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Chi (Chủ biên), Lê Kim Dung, Nguyễn Thuỵ Phương Lan, Phan Chí Nghĩa, Lương Quỳnh Trang, Nguyễn Quốc Tuấn. | Giáo dục Việt Nam |  |
| 4 | Giáo dục công dân 7 (Cánh Diều) | Nguyễn Thị Mỹ Lộc (Tổng Chủ biên), Phạm Việt Thắng (Chủ biên), Bùi Xuân Anh, Dương Thị Thúy Nga, Hoàng Thị Thinh, Hoàng Thị Thuận, Mai Thu Trang. | Đại học Huế |  |
| 5 | Khoa học tự nhiên 7 (Cánh Diều) | Mai Sỹ Tuấn (Tổng Chủ biên), Đinh Quang Báo, Nguyễn Văn Khánh, Đặng Thị Oanh (đồng Chủ biên), Nguyễn Văn Biên, Đ à o Tuấn Đạt, Phan Thị Thanh Hội, Ngô Văn Hưng, Đỗ Thanh Hữu, Đỗ Thị Quỳnh Mai, Phạm Xuân Quế, Trương Anh Tuấn, Ngô Văn Vụ. | Đại học Sư phạm |  |
| 6 | Lịch sử và Địa lí 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống) | Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt phần Lịch sử), Nghiêm Đình Vỳ (Tổng Chủ biên cấp THCS phần Lịch sử), Nguyễn Thị Côi - Vũ Văn Quân ( Đồng chủ biên phần Lịch sử), Phạm Đức Anh- Phạm Thị Thanh Huyền, Đặng Hồng Sơn,  Đào Ngọc Hùng (Tổng Chủ biên phần Địa lí)  Nguyễn Đình Giang - Phạm Thị Thu Phương (đồng Chủ biên phần Địa lí),  Nguyễn Thị Thu Hiền - Đặng Thị Huệ-Phí Công Việt | Giáo dục Việt Nam |  |
| 7 | Tin học 7 (Cánh Diều) | Hồ Sĩ Đàm (Tổng Chủ biên), Hồ Cẩm Hà (Chủ biên), Nguyễn Đình Hóa, Phạm Thị Anh Lê. | Đại học Sư phạm |  |
| 8 | Công nghệ 7 (Cánh Diều) | Nguyễn Tất Thắng (Tổng Chủ biên), Dương Văn Nhiệm (Chủ biên), Phạm Thị Lam Hồng, Nguyễn Thị Ái Nghĩa, Nguyễn Thị Vinh. | Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh |  |
| 9 | Âm nhạc 7 (Cánh Diều) | Đỗ Thanh Hiên (Tổng chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Mai Anh, Lại Thị Phương Thảo, Vũ Ngọc Tuyên. | Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh |  |
| 10 | Mĩ Thuật 7 (Cánh Diều) | Phạm Văn Tuyến (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Ngô Thị Hường, Nguyễn Duy Khuê, Nguyễn Thị Mỵ, Nguyễn Thị Hồng Th ắ m. | Đại học Sư phạm |  |
| 11 | Giáo dục thể chất 7 (Cánh Diều) | Lưu Quang Hiệp (Tổng Chủ biên), Bùi Ngọc (Chủ biên), Nguyễn Ngọc Tuấn, Nguyễn Xuân Trãi, Đặng Thị Thu Thủy. | Đại học Sư phạm |  |
| 12 | Hoạt động Trải nghiệm, hướng nghiệp 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống) | Lưu Thu Thuỷ (Tổng Chủ biên), Trần Thị Thu (Chủ biên), Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Thu Hương, Nguyễn Thị Việt Nga, Lê Thị Thanh Thuỷ, Dương Thị Thu Hà | Giáo dục Việt Nam |  |